

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 06 - 5 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Len
2. Ông Vũ Ngọc Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **Hà Xuân N** - Sinh ngày: 13/02/1979 tại: xã H, huyện T, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam;

Con ông: Hà Xuân N1 và bà Lê Thị H

Có vợ là Hoàng Thị T và 02 con;

Tiền án tiền sự: không

Nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 4 tháng 5 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2019, đến ngày 17/12/2019 được tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến:*

- Anh Lê Thế T - Sinh năm 1968
Địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Công Đ - Sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 11/12/2019 Hà Xuân N, sinh năm 1979 trú tại thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (là đối tượng nghiện ma túy) điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu xanh, BKS: 36B6 - 155.17 mang ma túy từ nhà đi sang xã C, huyện N để tìm nơi sử dụng. Khi đi đến địa phận thôn 7, xã C, huyện N thì Hà Xuân N bị tổ công tác của Công an huyện Như Thanh yêu cầu dừng để kiểm tra phương tiện và người, phát hiện trong túi quần sau của đối tượng N có 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có 05 túi ni lông nhỏ chứa chất màu trắng dạng tinh thể nghi là chất ma túy. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Xuân N, thu giữ các vật chứng có liên quan. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Xuân N ở thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh không phát hiện và thu giữ gì.

Tại bản kết luận số 227/PC09, ngày 16/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa kết luận giám định như sau: Gói chất màu trắng dạng tinh thể (thu giữ trên người Hà Xuân N) là ma túy, có tổng khối lượng là 1,144 gam, loại Methamphetamine.

Về nguồn ma túy mà cơ quan công an thu giữ khi bắt quả tang, N khai là do bản thân bị nghiện ma túy nên ngày 07/12/2019, N có mua số ma túy trên tại khu vực Ngã ba Nhồi thuộc phường An Hoạch, Tp. Thanh Hóa của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ về để sử dụng dần.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã thu giữ tại hiện trường các vật chứng gồm:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu xanh, BKS: 36B6 - 155.17 mà N sử dụng khi phạm tội. N khai có mua của một người đàn ông và một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ tại thành phố Thanh Hóa với giá 20.000.000 đồng. Qua điều tra, xác định đây là vật chứng của vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Thông báo truy tìm vật chứng số 68/2019/TB ngày 30/12/2019, mà Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đang thụ lý, giải quyết.

Do đó Cơ quan điều tra đã bàn giao chiếc xe mô tô cho Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 mà Cơ quan điều tra tạm giữ của Hà Xuân N. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại không phải là vật chứng liên quan đến tội phạm. Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Đối với số ma túy thu được trên người Hà Xuân N, sau giám định, đã được niêm phong trong 01 phong bì và chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 08/CT- VKS ngày 05/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Hà Xuân N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Hà Xuân N từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung Hà Xuân N từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy vật chứng của vụ án là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hà Xuân N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo khai đã được đương nhiên xóa án tích của tất cả các bản án trước. Đặc biệt, bị cáo trình bày: Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo theo Bản án số 127/HSST ngày 22/9/2003, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa; đồng thời trong thời gian thử thách, bị cáo đã nộp đủ tiền án phí 50.000 đồng theo quyết định của bản án nói trên; nhưng do lâu ngày nên bị cáo không còn lưu giữ hóa đơn thu tiền; bị cáo chỉ nhớ đã nộp cho cán bộ UBND xã H nhưng không nhớ đã nộp cho ai.

Phần tranh luận:

- Bị cáo phát biểu tranh luận: Hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nặng

- Kiểm sát viên phát biểu tranh luận: Khi đề nghị áp dụng hình phạt, Kiểm sát viên đã căn cứ vào quy định điều luật tương ứng, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết

giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp với quy định của bộ luật Hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hà Xuân N đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 11/12/2019, tại địa phận thôn 7, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Như Thanh đã bắt quả tang Hà Xuân N, sinh năm 1979 trú tại thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa tàng trữ trong người 1,144 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng dân. Hành vi của Hà Xuân N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

*c) Heroine, Cocaine, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà thích ăn chơi xa đọa nên đã lao vào con đường nghiện ma túy. Bị cáo biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, người nghiện ma túy ngày càng ốm yếu, suy kiệt sức khỏe, tinh thần, đặc biệt việc nghiện và sử dụng bằng cách tiêm chích là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh đại dịch HIV, AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục nhằm ngăn chặn hoạt động liên quan đến tội phạm ma túy; bị cáo nhận thức rõ điều đó nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm thỏa mãn những cơn nghiện ma túy của mình. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

- Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đối với lời khai của bị cáo về việc đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo và nộp đủ 50.000 đồng tiền án phí theo quyết định của bản án số: 127/HSST ngày 22/9/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa; Hội đồng xét xử thấy rằng: Kết quả xác minh không còn hồ sơ lưu trữ để xác định bị cáo đã nộp tiền án phí theo quyết định của bản án hay chưa; do đó không có chứng cứ phủ nhận lời khai của bị cáo về việc bị cáo đã nộp đủ tiền án phí. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo theo hướng chấp nhận lời khai của bị cáo về việc bị cáo đã chấp hành xong bản án số: 127/HSST ngày 22/9/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa vào ngày 23/9/2006. Theo đó, tại thời điểm phạm tội lần này bị cáo không bị coi là tái phạm và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có nhân thân tốt, thể hiện: Năm 2003 bị cáo Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo được coi như đã chấp hành xong bản án ngày 23/9/2006. Năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 4 tháng 5 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 19/9/2013. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân

huyện T xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 04/6/2016.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Theo đó, cần xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn. Mức hình phạt được căn cứ vào định lượng ma túy bị cáo tàng trữ để đối chiếu với khung hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo thuộc trường hợp phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] *Về vật chứng của vụ án*:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu xanh, BKS: 36B6 - 155.17 mà N sử dụng khi phạm tội là vật chứng của vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh đã bàn giao chiếc xe mô tô cho Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 mà Cơ quan điều tra tạm giữ của Hà Xuân N không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Xuân N 27 (hai mươi bảy) tháng tù, được trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ. Thời hạn tù bị cáo còn phải chấp hành là 26 (hai mươi sáu) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249, phạt bổ sung bị cáo Hà Xuân N 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; được đựng trong phong bì niêm phong, có chữ ký, họ tên thành phần tham gia niêm phong và dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 09/TV-THADS ngày 09/3/2020, giữa Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh và Cán bộ điều tra Công an huyện Như Thanh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Hà Xuân N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy